TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 19 – 6 – 2023
"Về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuất.

2. Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS, ngày 06/02/2023, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 05 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trương Thị Thùy L, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Nhật Q, sinh năm 1985, nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và lời khai đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L trình bày: Ngày 17/02/2020 âm lịch, chị L có cho bị đơn anh Trần Nhật Q vay số tiền 100.000.000đồng; thỏa thuận bằng lời nói trả lải hàng tháng với mức lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay đến tháng 02/2021. Cùng ngày 17/02/2020 âm lịch, chị L đã giao cho anh Q 100.000.000đồng tiền vay; đồng thời anh Q viết giấy vay tiền để nghi nhận việc vay tài sản; giấy vay tiền này chính là giấy mà chị L đã cung cấp trong hồ sơ vụ án; chữ viết và chữ ký trong giấy vay này là chữ của anh Q. Từ khi vay tài sản đến nay, anh Q không trả tiền lãi, chỉ trả được 30.000.000đồng

tiền vay gốc và còn nợ chị L 70.000.000đồng tiền vay gốc. Chị L đã ly hôn từ khoảng năm 2007, số tiền 100.000.000đồng cho anh Q vay là tài sản của cá nhân chị L. Vì vậy, hiện nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q có nghĩa vụ trả cho chị L 70.000.000đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính từ ngày khởi kiện – ngày 03/02/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra chị L không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Theo lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Trần Nhật Q trình bày: Anh Q và nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L không có quan hệ bà con huyết thống mà chỉ quen biết nhau. Ngày 17/02/2020 âm lịch, anh Q có vay của chị L số tiền 100.000.000đồng; không thỏa thuận trả tiền lãi và cũng không thỏa thuận thời hạn vay. Chị L đã giao cho anh Q 100.000.000đồng tiền vay và anh Q đã viết giấy vay tiền để ghi nhận việc vay tài sản; giấy này chính là giấy mà chị L đã nộp trong hồ sơ vụ án; chữ ký, chữ viết trong giấy này là chữ của anh Q. Từ đó đến nay, anh Q chỉ trả được 30.000.000đồng tiền vay gốc và còn nợ chị L 70.000.000đồng tiền vay gốc. Anh Q chấp nhận trả cho chị L 70.000.000đồng tiền vay gốc và không đồng ý trả tiền lãi vì hiện nay hoàn cảnh gia đình anh Q đang rất khó khăn, phải nuôi con nhỏ không có khả năng trả tiền lãi. Anh Q sử dụng 100.000.000đồng tiền vay vào mục đích cá nhân, không sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng nên anh Q không yêu cầu vợ anh Q phải có nghĩa vụ liên quan đới cùng anh Q trả tiền vay này. Ngoài ra, anh Q không có yêu cầu nào trong vụ án.

[3]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án: Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 tờ giấy kẽ ô li (loại giấy vỡ học sinh), có chữ viết tay trên 01 mặt giấy, có 01 chữ ký ghi tên Trần Nhật Q.

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L: Buộc anh Trần Nhật Q có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Thùy L 70.000.000đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật; buộc anh Trần Nhật Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án, trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Trương Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Nhật Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không có lý do; đại diện Viện

kiểm sát nhân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L, yêu cầu giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng dân sự vay tài sản mà hai bên đã xác lập ngày 17/02/2020 âm lịch; ngoài ra, vụ án không có yêu cầu nào khác của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu trả 70.000.000đồng tiền vay gốc của nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L, Hội đồng xét xử nhận định:

Các đương sự đều thống nhất thừa nhận: ngày 17/02/2020 âm lịch (nhằm ngày 10/03/2020 dương lịch) nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L và bị đơn anh Trần Nhật Q đã xác lập, thực hiện hợp đồng dân sự vay tài sản, chị L cho anh Q vay số tiền 100.000.000đồng và đã giao cho anh Q 100.000.000đồng tiền vay; từ khi vay tài sản đến nay, anh Q chỉ trả được 30.000.000đồng tiền vay gốc; hiện nay anh Q còn nợ chị L 70.000.000đồng tiền vay gốc; anh Q đồng ý, chấp nhận trả cho chị L 70.000.000đồng tiền vay gốc này. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy yêu cầu trả tiền vay gốc của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 nên cần chấp nhận, cần xử buộc anh Trần Nhật Q có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Thùy L 70.000.000đồng tiền vay gốc.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L, Hội đồng xét xử nhận định:

Mặc dù nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L cho rằng trong hợp đồng vay tài sản mà chị L và bị đơn anh Trần Nhật Q đã xác lập vào ngày 17/02/2020 âm lịch (nhằm ngày 10/03/2020 dương lịch) thì chị L, anh Q có thỏa thuận bằng lời nói là trả lãi hàng tháng với mức lãi suất 3%/tháng và thời hạn vay đến tháng 02/2021. Tuy nhiên bị đơn anh Q không thừa nhận, xác định không thỏa thuận trả lãi và không thỏa thuận thời hạn vay. Trong giấy viết tay ghi tựa đề "Giấy Vay Tiền" mà chị L đã cung cấp cũng không thể hiện hai bên có thỏa thuận trả lãi và thời hạn vay. Chị L cũng không cung cấp được chứng cứ

nào khác để chứng minh. Vì vậy, ý kiến này của chị L không có căn cứ để được chấp nhận và có đủ căn cứ xác định được: Hợp đồng dân sự vay tài sản mà chị L, anh Q đã xác lập vào ngày 17/02/2020 âm lịch (nhằm ngày 10/03/2020 dương lịch) là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không có lãi. Chị L không cung cấp được chứng cứ chứng minh thời điểm chị L yêu cầu anh Q trả tiền vay. Do đó chỉ có căn cứ xác định thời điểm chị L yêu cầu trả tiền vay là ngày khởi kiện – Ngày 03/02/2023, thời gian chậm trả được tính từ ngày 03/02/2023; đồng thời chị L có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy yêu cầu trả tiền lãi của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận; tiền lãi được tính như sau: 136ngày/365ngày x 70.000.000đồng x 10% = 2.608.000đồng; do đó cần xử buộc anh Trần Nhật Q có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Thùy L 2.608.000đồng tiền lãi.

[3.3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thùy L được chấp nhận toàn bộ nên cần căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc anh Trần Nhật Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Trương Thị Thùy L.

[4] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh về việc đề nghị giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, các Điều 92, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 357, 463, các khoản 1, 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thùy L: Buộc Trần Nhật Q có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Thùy L tổng số tiền là 72.608.000đồng (Bảy mươi hai triệu sáu trăm lẽ tám ngàn đồng), trong đó gồm 70.000.000đồng tiền vay gốc và 2.608.000đồng tiền lãi.

Về án phí: Buộc anh Trần Nhật Q phải chịu 3.630.000đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trương Thị Thùy L 2.100.000đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0011677,

0011678 cùng ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh